

BỘ NỘI VỤ

Số: 371 /QĐ-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Hy vọng

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ Hy vọng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Hy vọng ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ Hy vọng được phép hoạt động sau khi được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

Quỹ Hy vọng có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng Ban Sáng lập Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hy vọng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an(C64);
- Lưu: VT, TCPCP, C.



Trần Anh Tuấn

ĐIỀU LỆ QUỸ HY VỌNG

(Được công nhận kèm theo Quyết định số: 371 QĐ/BNV ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

1. Tên gọi:
 - a) Tên tiếng Việt: Quỹ Hy vọng.
 - b) Tên tiếng Anh: Hope Foundation.
 - c) Tên viết tắt tiếng Anh: HF.
2. Biểu tượng của Quỹ được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.
3. Trụ sở: Tòa nhà FPT, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Hy vọng (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ xã hội - từ thiện, hoạt động vì cộng đồng, không vì lợi nhuận nhằm mục đích hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ cao cho học sinh, sinh viên có thành tích tốt trong học tập, nghiên cứu; xây dựng và tài trợ các chương trình, dự án xã hội, từ thiện tại các vùng sâu, vùng xa, vùng còn nhiều khó khăn, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, giúp đỡ người nghèo, bị bệnh hiểm nghèo, mồ côi cha mẹ; gia đình thương binh, liệt sỹ có công với cách mạng và một số hoạt động xã hội từ thiện theo quy định pháp luật.

2. Quỹ được hình thành từ nguồn vốn đóng góp ban đầu của các sáng lập viên. Quỹ tự tạo vốn qua vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ trên cơ sở tự nguyện của các cá nhân, độc giả, tổ chức trong, ngoài nước và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:
 - a) Không vì lợi nhuận;
 - b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;
 - c) Công khai, minh bạch về thu, chi, tài chính, tài sản của Quỹ;

d) Quỹ hoạt động theo Điều lệ của Quỹ đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

2. Quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Quỹ có 05 sáng lập viên thành lập Quỹ gồm:

1. Báo điện tử tin nhanh Việt Nam - VnExpress

a) Tư cách pháp nhân: Giấy phép hoạt động báo điện tử trên internet số: 943/GP-BTTTT ngày 26/6/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Giấy phép hoạt động báo chí điện tử số 06/GP-BTTTT ngày 03/01/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Báo điện tử tin nhanh Việt Nam số 1208/QĐ-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ

b) Địa chỉ: tầng 5, tòa nhà FPT, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

c) Điện thoại: 04.73008899

Fax: 04.17959948

d) Người đại diện theo pháp luật của Báo: Ông Thang Đức Thắng - Tổng biên tập Báo điện tử tin nhanh Việt Nam - VnExpress

đ) Người đại diện tham gia Ban sáng lập Quỹ: Ông Thang Đức Thắng - Tổng biên tập Báo điện tử tin nhanh Việt Nam - VnExpress

2. Công ty Cổ phần FPT (FPT)

a) Tư cách pháp nhân: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0101248141 ngày 13/5/2002 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội

b) Địa chỉ: tòa nhà FPT, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

c) Điện thoại: 04.73007300

*

Fax: 04.37687410

d) Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Bùi Quang Ngọc - Tổng Giám đốc

đ) Người đại diện tham gia Ban sáng lập Quỹ: Bà Trương Thị Thanh Thanh - Giám đốc trách nhiệm xã hội.

3. Ông Trương Gia Bình

a) Sinh ngày: 19/5/1956

b) Quê quán: Điện Phong, Điện Bàn, Quảng Nam

c) Dân tộc: Kinh

d) Quốc tịch: Việt Nam

- đ) CMND số: 011435804 do Công an Hà Nội cấp ngày 14/02/2007
- e) Hộ khẩu thường trú: F9, khu tập thể công ty Phát triển đầu tư công nghệ FPT, Cống Vị, Ba Đình, HN
- g) Chỗ ở hiện nay: Biệt thự 12A, khu biệt thự Tây Hồ, quận Tây Hồ, Hà Nội
4. Ông Bùi Quang Ngọc
- a) Sinh ngày: 12/3/1956
- b) Quê quán: Khoái Châu, Hưng Yên
- c) Dân tộc: Kinh
- d) Quốc tịch: Việt Nam
- đ) CMND số: 011501286 do Công an Hà Nội cấp ngày 22/12/2007
- e) Hộ khẩu thường trú: Số 66, Tổ 3 Láng Thượng, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
- g) Chỗ ở hiện nay: Phòng 610, Tòa B-The Manor, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
5. Bà Trương Thị Thanh Thanh
- a) Sinh ngày: 01/9/1951
- b) Quê quán: Điện Phong, Điện Bàn, Quảng Nam
- c) Dân tộc: Kinh
- d) Quốc tịch: Việt Nam
- đ) CMND số: 020885161 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2005
- e) Hộ khẩu thường trú: 150/29/31 Trần Tuấn Khải, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- g) Chỗ ở hiện nay: 3E/27 Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng:

- a) Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật;
- b) Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật;
- c) Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ.

2. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng kế hoạch và triển khai các chương trình, dự án sử dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ cao cho học sinh, sinh viên các trường Đại học, ưu tiên học sinh, sinh viên có thành tích học tập cao để phát triển tài năng, trí tuệ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.

b) Xây dựng kế hoạch và triển khai các chương trình, dự án sử dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ cao cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh cho cộng đồng, tăng năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế.

c) Xây dựng và tài trợ các chương trình, dự án xã hội, từ thiện tại các vùng sâu, vùng xa, vùng còn nhiều khó khăn, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, giúp đỡ người nghèo và những người bị bệnh hiểm nghèo, mồ côi cha mẹ; các gia đình thương binh, liệt sỹ có công với cách mạng.

d) Hỗ trợ, phối hợp tổ chức các chương trình truyền hình, các cuộc thi tìm hiểu về công nghệ thông tin nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò của công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập, hoạt động, sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật và điều lệ Quỹ.

đ) Hỗ trợ, phối hợp tổ chức các chương trình khuyến học, khuyến tài cho học sinh, sinh viên có thành tích tốt trong học tập, nghiên cứu và hỗ trợ khuyến học cho các đối tượng khác có hoàn cảnh khó khăn, đóng góp cho sự nghiệp giáo dục của đất nước và phát triển xã hội.

e) Thực hiện các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng, thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ, tài trợ miễn phí cho các đối tượng khó khăn, bệnh tật trong xã hội, nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo tôn chỉ, mục đích, quyền hạn và nghĩa vụ của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận và theo các quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình hoạt động, Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó; chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thu, chi, quản lý và sử dụng Quỹ của cơ quan nhà nước, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

3. Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

4. Thực hiện hỗ trợ, tài trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ, đúng đối tượng.

5. Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật; tổ chức các dịch vụ và các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.

6. Quỹ được thành lập từ các nguồn tài sản hiến tặng hoặc theo hợp đồng ủy quyền, di chúc mà không tổ chức quyền góp và nhận tài trợ thì hàng năm phải dành tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số tài sản để tài trợ cho các chương trình, dự án phù hợp với mục đích hoạt động của Quỹ.

7. Quản lý, sử dụng tiền, tài sản huy động vào Quỹ phải đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả. Nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

8. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Lưu trữ và công khai hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

10. Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động; báo cáo tài chính cho cơ quan cấp giấy phép thành lập và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính theo quy định và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau. Niên hạn năm tài chính tính từ ngày 01/01 đến 31/12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên tính từ ngày Quỹ chính thức hoạt động đến ngày 31/12 năm đó.

11. Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Quỹ phải có báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền thành lập Quỹ và cơ quan tài chính cùng cấp.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.
3. Giám đốc Quỹ.
4. Văn phòng đại diện, chi nhánh và các đơn vị trực thuộc thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có 05 (năm) thành viên do sáng lập viên đề cử, trường hợp không có đề cử của sáng lập viên thành lập Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ là 5 năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản và các hợp đồng khác của Quỹ có giá trị từ 200.000.000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng Việt Nam) trở lên;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại điều lệ Quỹ;

d) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ;

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật;

h) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

k) Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; Quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; Quy định về thời giờ làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; Quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; Quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ.

l) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 06 tháng một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của trên 2/3 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc

họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, các quy chế nội bộ của Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ, theo ủy quyền của Hội đồng quản lý Quỹ và các quy định khác của pháp luật.

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ; thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì các cuộc họp, triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ uỷ quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Trưởng ban; Phó ban và các thành viên. Nhiệm kỳ hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ

2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

- a) Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;
- b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ;
- c) Tiếp nhận, đề xuất, tham mưu cho Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ;

Điều 12. Giám đốc và Phó Giám đốc Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có thể bổ nhiệm một người trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 (năm) năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

- a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;
- b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;
- c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;
- d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;
- đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Quỹ;
- e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ. Phó Giám đốc Quỹ điều hành một số lĩnh vực theo sự phân công của Giám đốc Quỹ.

Điều 13. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

2. Người phụ trách kế toán Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ, cụ thể như sau:

a) Tổ chức công tác kế toán, thống kê theo quy định của Luật kế toán, Luật thống kê và các văn bản pháp luật khác;

b) Thực hiện các quy định về chứng từ kế toán, hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến Quỹ;

c) Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến Quỹ (phản ánh, theo dõi chi tiết về việc thu chi, tiền, hiện vật...do các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và tổ chức, cá nhân được nhận tiền, hiện vật ủng hộ, tài trợ);

d) Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính và quyết toán năm cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Quỹ và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Quỹ;

3. Không bỏ nhiệm người có tiền án, tiền sự, người bị kỷ luật vì tham ô, xâm phạm tài sản nhà nước và vi phạm các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính mà chưa được xóa án tích làm phụ trách kế toán của Quỹ.

4. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyển công việc khác thì người phụ trách kế toán phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

Điều 14. Bộ phận chuyên môn giúp việc của Quỹ

Các bộ phận chuyên môn giúp việc của Quỹ do Giám đốc Quỹ đề nghị, được Hội đồng quản lý Quỹ xem xét và Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định, hoạt động dưới sự quản lý của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 15. Chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ

1. Khi cần thiết, Quỹ có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập, quy định về trách nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của chi nhánh, văn phòng đại diện.

3. Hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của Quỹ để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức vận động đóng góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Đối tượng nhận hỗ trợ, tài trợ

a) Các tổ chức, cá nhân thực hiện các chương trình, dự án sử dụng công nghệ thông tin.

b) Những người trẻ, tuổi từ 15-40, quốc tịch Việt Nam, có thành tích tốt trong học tập và nghiên cứu.

c) Các cá nhân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

d) Các đối tượng khác theo sự ủy nhiệm của cá nhân, độc giả hay tổ chức tài trợ theo đúng cam kết thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện và thời gian xét tài trợ

Hội đồng quản lý Quỹ sẽ ban hành quy trình thủ tục, thẩm quyền, thời gian xét nhận tài trợ, hỗ trợ của Quỹ phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Quỹ và quy chế hoạt động nội bộ của Quỹ.

3. Mức và hình thức hỗ trợ

Mức và hình thức hỗ trợ sẽ được xét duyệt cụ thể theo hồ sơ và quy trình.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 19. Nguồn thu

1. Từ tài sản đóng góp tự nguyện của các sáng lập viên thành lập Quỹ.
2. Vận động tài trợ từ độc giả của Báo VnExpress.
3. Đóng góp tự nguyện hoặc tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật
5. Tiền và tài sản của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước uỷ quyền cho Quỹ tài trợ có mục đích theo địa chỉ cụ thể, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.
6. Từ lãi suất tiền gửi ngân hàng hoặc lãi từ các hoạt động tài chính khác theo quy định của Nhà nước.
7. Từ các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 20. Sử dụng Quỹ

1. Chi cho hoạt động để thực hiện tôn chỉ, mục đích và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.
2. Tổ chức các hoạt động theo kế hoạch hướng đến các đối tượng của Quỹ.
3. Tài trợ theo sự uỷ nhiệm của tổ chức, cá nhân và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật. Tài trợ cho tổ chức, cá nhân phù hợp với mục đích của Quỹ.
4. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.
5. Mua trái phiếu Chính phủ hoặc gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách Nhà nước cấp, nếu có).
6. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.
7. Các khoản chi hợp pháp khác.

Điều 21. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

- a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ;
- b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp và các khoản đóng góp khác của cán bộ, nhân viên, người lao động làm việc tại Quỹ theo quy định;
- c) Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có);
- d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ;
- đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ;
- e) Chi các khoản công tác phí phát sinh khi đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ;
- g) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hoá; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ);
- h) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

- a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, tối đa không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng);
- b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi sau khi có ý kiến của Bộ tài chính;
- c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

- 1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm cho Quỹ theo quy định của pháp luật.
- 2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.
- 3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản pháp luật.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo kết quả đợt vận động, cứu trợ được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính và công khai quyết toán Quỹ hàng năm theo quy định hiện hành.

7. Thực hiện các quy định khác có liên quan đến tổ chức kế toán, hạch toán theo đúng quy định hiện hành về chế độ kế toán - thống kê và theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được tẩu tán, phân chia tài sản của Quỹ.

Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất phải bằng với tổng số tiền và tài sản của các Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất.

Tổng số tiền và tài sản của các Quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của Quỹ trước khi chia, tách.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được tẩu tán, phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó.

Chương VI **HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH,** **ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ**

Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các quy định khác của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ phải có Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, ý kiến bằng văn bản của các sáng lập viên hoặc người đại diện hợp pháp của sáng lập viên.

Điều 25. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 26. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 27. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm Điều lệ Quỹ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật, khiếu nại trong nội bộ Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được tất cả các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua hoặc do pháp luật có quy định khác.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được lập thành văn bản có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và được Bộ Nội vụ công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ Hy vọng có 08 (tám) Chương, 29 (hai mươi chín) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Hy vọng có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn